

Số: /KH-LHP

Quảng Tín, ngày 30 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Căn cứ Điều lệ trường tiểu học, ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Căn cứ công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư Số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020. Thông tư Quy định đánh giá học sinh tiểu học CTGDPT 2018;

Căn cứ thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Bộ giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024;

Căn cứ công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc cho áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành trước khi sáp nhập;

Thực hiện Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 2267/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Công văn số 664/SGDĐT-KHTC ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn các khoản thu từ các nguồn thu hợp pháp năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện Công văn số 787/SGDĐT-CTrTT&THSVSSV ngày 11/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 và Thông tư số 18/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Công văn số 678/SGDĐT-TCCB ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phân bổ số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục;

Thực hiện Công văn số 833/HD-SGDĐT ngày 15/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Công văn số 575/SGDĐT-GDPT ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026.

Thực hiện Công văn số 794/SGDĐT-VP ngày 11/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương, Trường Tiểu học Lê Hồng Phong xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 – 2026, cụ thể như sau:

A. Điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026.

I. Đặc điểm tình hình:

1/ Quy mô trường lớp năm học 2025 - 2026:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc			HS khuyết tật
				Tổng số	Nữ DT	DTTC	
I	4	151	78	80	43	62	2
II	4	138	71	69	36	59	
III	4	147	61	71	31	47	3
IV	4	116	51	55	25	39	1
V	3	103	51	42	20	31	1
Tổng	19	655	314	317	155	238	7

Năm học 2025 – 2026 nhà trường có 19 lớp, với 655 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tỷ lệ học sinh/lớp là 34,5 HS/lớp, đúng với quy định của điều lệ trường tiểu học, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và có thể dạy đến từng đối tượng HS.

2/ Cơ cấu Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGV-NV	CB QL	TPT	Giáo viên		Nhân viên		Trình độ chuyên môn			
							Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác
Chia ra 34	3	1	BC	HD	BC	HD	33	0	0	1
			26	2	1	1				

Cán bộ quản lý nhà trường gồm 3 đồng chí, đều có trình độ Đại học và trung cấp lý luận chính trị. Các đồng chí đều là những cán bộ có năng lực trong công tác quản lý, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung, là cán bộ quản lý trường tiểu học lâu năm, có nhiều kinh nghiệm nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Đội ngũ giáo viên có 28/28 giáo viên đạt trình độ Đại học (*đạt chuẩn về bằng cấp là 100%*), nhiều GV đạt các thành tích cao trong các cuộc thi do các cấp tổ chức; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tuy chưa giỏi về CNTT nhưng có thể ứng dụng được công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và công việc.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về các môn: Âm nhạc, GD thể chất, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

3/ Về chất lượng giáo dục:

Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao, học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 97,2% và 100% học sinh hoàn

thành chương trình Tiểu học; ngoài ra, nhà trường đã thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội

4/ Về cơ sở vật chất:

Hiện tại nhà trường có đủ phòng học 19 phòng/19 lớp, trong đó có 16 phòng học kiên cố và 3 phòng học bán kiên cố; trang thiết bị tương đối đầy đủ để phục vụ dạy học tối thiểu theo yêu cầu dạy và học.

Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học Ngoại ngữ, phòng dạy học Tin học với 15 máy tính, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

Trường có 19/19 lớp và 01 phòng anh văn, 01 phòng tin học, 01 phòng âm nhạc sử dụng tivi thông minh trong giảng dạy; 01 ti vi thông minh, 01 máy chiếu sử dụng trong hội họp và các hoạt động chung của nhà trường;

Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên do cấp trên cấp và thực hiện thu chi có hiệu quả các khoản tài trợ, đóng góp từ CMHS.

II. Bối cảnh bên trong:

1. Điểm mạnh.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Quảng Tín, Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Nhiều năm liên nhà trường được công nhận tập thể lao động Tiên tiến và tập thể xuất sắc, Đơn vị văn hóa. Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ I. Năm học 2024 – 2025 nhà trường có nhiều học sinh đạt giải cao trong một số cuộc thi và sân chơi trí tuệ do các cấp tổ chức.

Đa số đội ngũ giáo viên, nhân viên đại bộ phận là người địa phương nên việc đi lại và tham gia các hoạt động chuyên môn có nhiều thuận lợi, có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Đội ngũ được trẻ hoá, một số giáo viên (GV) có chuyên môn vững vàng có thể làm GV nòng cốt, tiên phong trong các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác của nhà trường.

Đa số học sinh đều ngoan, có ý thức học tập tốt.

Cơ sở vật chất nhà trường tương đối khang trang: 80% là phòng học kiên cố - đủ ánh sáng, quạt mát, bảng chống loá, đồ dùng dạy học tối thiểu. Vừa qua, nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, nhà trường đã được các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư làm mới 01 hệ thống hàng rào trị giá 999.570.000đ; CMHS nhà trường đã tài trợ được hơn 176 triệu đồng dùng vào việc đối ứng xây 4 phòng học bán kiên cố (120 triệu đồng) và cải tạo, sửa chữa CSVC ... giúp cho cơ sở vật chất nhà trường ngày càng trở nên khang trang, sạch đẹp;

2. Điểm tồn tại:

Sĩ số HS/lớp cao (34,5 HS/lớp) so với quy định tại TT20/BGDĐT; Tỷ lệ giáo viên/lớp không đảm bảo (*tỷ lệ hiện tại là 1,4 GV/lớp*), chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học hai buổi/ngày; Hiện tại nhà trường còn thiếu 01 GV môn chung, 01 GV anh văn và 01 giáo viên dạy Mỹ thuật.

Một số ít giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT, sử dụng AI và khai thác tìm tòi các học liệu phục vụ cho việc dạy học.

Vẫn còn một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa nên chưa quan tâm sát sao đến con em mình; một số học sinh chưa mạnh dạn tự tin và chưa tích cực trong học tập. Đặc biệt tỷ lệ HS là con em người đồng bào dân tộc tại chỗ chiếm khá cao, dẫn đến những hạn chế như tình trạng CMHS còn khó khăn về kinh tế, chưa nhận thức sâu sắc về công tác giáo dục nên còn khoán trắng cho nhà trường, bỏ mặc việc học tập của con cái, dẫn đến việc số HS có nguy cơ bỏ học luôn cao;

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đồng bộ; còn một số bàn ghế HS chưa đúng quy cách, chưa đáp ứng được hoạt động dạy học theo chương trình mới; Các phòng bộ môn chưa đảm bảo trang thiết bị dạy học; Sân trường và đường từ cổng trường lên trường của nhà trường trường đã xuống cấp, không đảm bảo mỹ quan và không đảm bảo an toàn cho HS khi ở trường. Nhà vệ sinh của học sinh quá tải, xuống cấp trầm trọng, không đáp ứng được nhu cầu sử dụng của học sinh nhà trường;

Nguồn ngân sách cấp cho các hoạt động hỗ trợ dạy học của nhà trường còn hạn hẹp không đủ để phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định.

III. Bối cảnh bên ngoài.

1. Thời cơ.

Nhiều chủ trương, chính sách lớn đã được ban hành, thúc đẩy giáo dục và đào tạo đổi mới, phát triển mạnh mẽ để đạt được những kết quả cao. Đảng và nhà nước đã thực hiện giáo dục và đào tạo là "quốc sách hàng đầu", là "sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân" theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung Ương khóa XI; Có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục và nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn thực hiện sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp như hiện nay. Tất cả các Bộ, Ban, Ngành đều quan tâm đến công tác giáo dục, tập trung đầu tư chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất để tham gia vào công cuộc đổi mới giáo dục và thực hiện chương trình GDPT 2018.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, được soạn theo hướng phát triển năng lực của người học, gia tăng yếu tố thực tiễn, thực hành, trải nghiệm, dành quyền chủ động cao hơn cho nhà trường.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã Quảng Tín luôn quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động

các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường, quan tâm, chăm lo, giáo dục học sinh, cùng hỗ trợ nhà trường. Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao, phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Kế thừa kết quả đạt được trong những năm học trước, chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được áp dụng đối với 100% các cấp học, nên đã được CB – GV – NV nhà trường nắm bắt một cách đầy đủ, chi tiết hơn, từ đó có định hướng cụ thể trong công tác chỉ đạo việc thực hiện các nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh nhà trường, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho giáo viên lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá học sinh; chủ động trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

Toàn ngành giáo dục đã triển khai “số hóa”, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung ương đến địa phương, đây chính là cơ hội để ngành GD&ĐT nói chung và nhà trường nói riêng triển khai việc chuyển đổi số, sử dụng AI trong công tác quản lý cũng như công tác giáo dục của nhà trường, đó cũng là cơ hội cho việc tìm tòi, đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới công tác đánh giá học sinh, tăng cường học liệu, trang bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các điều kiện để dạy và học. Trong thời đại 4.0 hiện nay, đa số phụ huynh đã xây dựng được nhiều kênh liên lạc với nhà trường thông qua môi trường Internet, từ đó phụ huynh nắm bắt đầy đủ hơn tình hình học tập của con em và có phương án phối hợp kịp thời với nhà trường trong công tác giáo dục.

2. Thách thức.

Ngành Giáo dục địa phương sau sáp nhập đơn vị hành chính gặp không ít khó khăn như: sự xáo trộn khi thay đổi ranh giới hành chính, áp lực về cơ sở vật chất các nhà trường và thiếu giáo viên, nhân viên cục bộ;

Trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao đối với ngành giáo dục. Mặt trái của sự bùng nổ về CNTT cũng phần nào làm ảnh hưởng đến môi trường GD của nhà trường.

Nhà trường chưa được đầu tư, trang bị đầy đủ về cơ sở hạ tầng để sẵn sàng thực hiện giảng dạy dưới hình thức trực tuyến, đường truyền internet chưa ổn định, chưa đủ kinh phí để đầu tư thêm được thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng cho việc dạy và học;

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Để theo kịp chủ trương số hóa trong ngành giáo dục, đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ

thông tin, sử dụng AI trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng. Đội ngũ giáo viên được đào tạo giảng dạy theo hướng “*trang bị kiến thức cho học sinh*” nay chuyển sang giảng dạy theo hướng “*phát triển năng lực và phẩm chất học sinh*”; Giáo viên, nhân viên còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc (vì nhà trường còn thiếu giáo viên, nhân viên);

Một bộ phận CMHS đời sống còn khó khăn nên việc dành thời gian phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục còn hạn chế.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thực hiện tốt các chỉ đạo của các cấp về việc bảo đảm an toàn trường học trong phòng chống các loại dịch bệnh; Đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý, thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục; phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, của GV trong việc thực hiện CT GDPT 2018; Xây dựng trường học “An toàn – xanh – sạch – đẹp”

2. Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ GV - CBQL; tham mưu với các cấp lãnh đạo để được bố trí đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 đối với đội ngũ GV và CBQL, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để có đủ GV giảng dạy theo quy định, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo CT GDPT nhất là việc tham mưu với cấp trên để được bố trí đủ GV dạy học các môn Tin học và môn Ngoại ngữ;

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường, đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tiếng Anh và Tin học theo CTGDPT 2018.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; thực hiện kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Quảng Tín với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của nhà trường.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

1. Làm tốt công tác xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; tổ chức dạy học đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GDĐT bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018; bố trí thời khóa biểu, thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2. Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường, gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục về quyền con người, Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục STEM/STEAM; Chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản văn hóa địa phương; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc dạy học môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT 2018; tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh. Phát động phong trào học tiếng Anh thông qua các hoạt động giao lưu, văn hóa, văn nghệ bằng tiếng Anh, câu lạc bộ tiếng Anh. Thực hiện đánh giá học sinh học ngoại ngữ cần chú trọng xây dựng sự tự tin cho người học, tăng cường việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập. Tăng cường đánh giá thường xuyên với các kỹ thuật đánh giá đa dạng phù hợp. Thực hiện đánh giá định kỳ nhẹ nhàng phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Đề kiểm tra định kỳ phải bao gồm đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết với tỷ lệ các kỹ năng và mức độ nhận thức của câu hỏi phù hợp với việc dạy và học của giáo viên và học sinh và bảo đảm các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học.

II. Chuẩn bị đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục;

1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu;

Tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Quảng Tín bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho nhà trường theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT.

Xây dựng các giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để

triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của nhà trường; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương;

Phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh kịp thời trang bị sách giáo khoa cho học sinh đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đối với Tài liệu giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 thực hiện Khung điều chỉnh nội dung/chủ đề theo hướng dẫn của Sở GDĐT và công văn số 73/VHXX-GD ngày 16/9/2025 của UBND xã Quảng Tín Về việc điều chỉnh nội dung thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục Tài liệu GDDP cấp tiểu học;

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ;

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT 2018;

Tham mưu với UBND nhân dân xã bổ sung định mức giáo viên còn thiếu theo quy định (*hiện tại nhà trường còn thiếu 01 GV môn chung; 01 GV anh văn; 01 GV mỹ thuật*) bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT 2018; đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tin học và Tiếng Anh bắt buộc; Tham mưu, đề xuất đội để có GV, có kinh phí tổ chức dạy học tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 theo nhu cầu người học; Giảm thiểu tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo; Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CT GDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Ngay từ đầu năm học hiệu trưởng nhà trường đã có kế hoạch bố trí tổ chuyên môn, căn cứ theo môn học, khối/lớp được phân công phụ trách, các Tổ trưởng tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cho các tổ viên trong khối tổ chức thực hiện các chuyên đề nhằm nâng cao năng lực tổ chức hoạt động dạy học cho giáo viên tại trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc

trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực công dân số;

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo tốt các hoạt động của tổ chuyên môn, hướng dẫn giáo viên tìm tòi đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, sử dụng AI để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, thuyết trình. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh

giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; có kế hoạch xây dựng và phát triển kho học liệu số, học liệu mở; tiếp tục triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, Học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong nhà trường và toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu - cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề nhằm đáp ứng thực tiễn.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Căn cứ công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh, nhà trường chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho giáo viên, học sinh, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Căn cứ công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học, Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số nhà trường tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); đẩy mạnh tự động hóa, sử dụng sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

Hiệu trưởng căn cứ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo của giáo viên, ban hành Quy chế chuyên môn, phân công dạy học các môn học/Hoạt động giáo dục/lớp học, định mức tiết dạy của giáo viên, từ đó quy định việc giáo viên đăng tải Kế hoạch bài dạy của giáo viên cập nhật lên hệ thống hồ sơ sổ sách điện tử của nhà trường trước lúc tổ chức dạy học thực tế tại lớp.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Duy trì phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ III;

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định; Nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, giáo dục bắt buộc nhằm củng cố nền tảng giáo dục cơ sở vững chắc.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm các đối tượng HS khuyết tật, tổ chức cho đội ngũ giáo viên phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Nhà trường chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một;

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên của các cấp, các ngành tại địa phương; Tạo điều kiện cho giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số được bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số.

V. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý các hoạt động chuyên môn tại trường; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ

liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

2. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trong nhà trường, hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm quản lý, kiên quyết xử lý nếu giáo viên vi phạm dạy thêm trái quy định. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản ấn phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

3. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

4. Thực hiện tốt công tác tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn trường học; khẩu phần, định lượng bữa ăn bán trú nhằm kịp thời phát hiện, điều chỉnh những sai sót, hạn chế và những tồn tại trong công tác bán trú của nhà trường.

5. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về việc thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn; Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Kế hoạch bài dạy của giáo viên; việc đánh giá thường xuyên, ghi nhận xét vở học sinh; công tác tổ chức ra đề kiểm tra định kỳ của tổ chuyên môn, xây dựng ma trận đề. Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị phòng học bộ môn ...

VI. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Tiếp tục tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn- xanh-sạch-đẹp; tăng cường trồng hoa, cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên trường học.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, tổ chức và tham gia các hoạt động giao lưu, các sân chơi nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực học sinh như: Năng lực Toán, tiếng Anh, tiếng Việt; ngày hội STEM/STEAM; tổ chức trên tinh thần tiết kiệm, phù hợp từng khối lớp không gây áp lực cho giáo viên và học sinh; không dùng kết quả của các hoạt động này để làm căn cứ xếp loại thi đua cuối năm học.

3. Đối với thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, căn cứ theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT (*Năm học 2025-2026, Sở GDĐT chưa tổ chức thi giáo viên giỏi cấp tỉnh đối với giáo viên đang dạy học tại các trường tiểu học*).

4. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các

nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo sự chuyển biến trong toàn ngành;

5. Khuyến khích đội ngũ CB – GV – NV nhà trường viết bài và đưa tin các hoạt động của trường, của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

D. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỦA NĂM HỌC 2025 – 2026;

1. Đối với giáo viên:

100% CB-GV-NV cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm quy định về dạy thêm học thêm theo TT29/2024/TT-BGDĐT;;

100% CB-GV-NV đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường việc sử dụng CNTT, sử dụng AI trong công tác quản lý và công tác dạy học;

100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực phẩm chất HS.

100%GV thực hiện tốt nội quy, quy chế nhà trường; quy chế chuyên môn.

100% GV thực hiện công tác cam kết chất lượng và bàn giao chất lượng đúng quy định, có hiệu quả; Tổ chức cho HS tham gia có hiệu quả các hội thi, các đợt giao lưu do các cấp tổ chức.

100% GV thực hiện đúng quy định, có hiệu quả việc theo dõi, nhận xét đánh giá HS, thực hiện đầy đủ Bảng tổng hợp đánh giá chất lượng học sinh. Thực hiện đánh giá, nhận xét, chữa bài vào sổ theo dõi chất lượng theo đúng thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của BGD & ĐT;

100% GV sử dụng thiết bị sẵn có trong giảng dạy và thực hiện làm đồ ĐDDH theo quy định;

***/. Quy định về việc sử dụng đồ dùng và thiết bị dạy học:**

- Đồ dùng dạy học được mượn từ thư viện hoặc đồ dùng tự làm sẽ để ở tủ lớp hoặc giá của các lớp, giáo viên chủ nhiệm sắp xếp theo tuần dạy.

- Giáo viên sử dụng đồ dùng thường xuyên trong các tiết học (*đồ dùng dạy học theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu mà nhà trường đang có*). Sử dụng linh hoạt không lạm dụng đồ dùng dạy học và AI trong dạy học. Sử dụng các thiết bị dạy học có hiệu quả, khuyến khích tự trang bị các phương tiện công nghệ thông tin, tự làm thêm đồ dùng dạy học phục vụ cho giảng dạy.

- BGH sẽ kiểm tra đột xuất việc sử dụng đồ dùng dạy học của GV.

***/ Bảng đăng ký chỉ tiêu của GV:**

Stt	Họ tên GV	Giáo viên Dạy giỏi		GV viết chữ đẹp			Hồ sơ		Tay nghề		XL chuẩn NNGVTH		BDTX	
		Cấp trường	Cấp xã	Cấp trường	Cấp xã	Cấp tỉnh	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Đạt	C Đạt

1	Phạm Văn Hưng	x		x			x		x		x		x	
2	Nguyễn T.Ngọc Thuỳ	x		x	X		x		x		x		x	
3	Đặng Thị Nhật Lệ	x		x	X		x		x		x		x	
4	Nguyễn Thị Hiếu	x		x			x		x		x		x	
5	Đặng Văn Hùng			x			x		x		x		x	
6	Trịnh Ng. Thiên Hương	x		x	X	x	x		x		x		x	
7	Nguyễn Thị Huy Hoàng	x		x			x		x		x		x	
8	Nguyễn Thị Nguyệt						x		x		x		x	
9	Trần Ngọc Tuấn	x		x			x		x		x		x	
10	Hoàng Thị Chuyền			x			x		x		x		x	
11	Đoàn Thị Giang	x		x			x		x		x		x	
12	Dương Thị Hưng			x			x		x		x		x	
13	Nguyễn Bé Nguyên			x			x		x		x		x	
14	Phạm Thị Ngọc Cẩm	x		x	X		x		x		x		x	
15	Lê Thị Hồng Lanh	x		x			x		x		x		x	
16	Đặng Thị Lan	x		x			x		x		x		x	
17	Đặng Thị Linh													
18	Hoàng Thị Ngân			x			x		x		x		x	
19	Võ Thị Phương Thảo	x		x			x		x		x		x	
20	Nguyễn Tài Hải			x			x		x		x		x	
21	Đặng Quang Huy	x		x			x		x		x		x	
22	Cao Thị Hoa			x			x		x		x		x	
23	Cầm Bá Toàn			x			x		x		x		x	
24	Ka Ram H'Huy	x		x			x		x		x		x	
25	Nguyễn Thúy Quỳnh			x			x		x		x		x	
26	Tô Thị Việt Nga			x			x		x		x		x	
27	Thị Nga			x			x		x		x		x	
28	Nguyễn T.Mỹ Duyên	x		x			x		x		x		x	
29	Cao Thị Thanh Kiều	x		x			x		x		x		x	
	TỔNG	18	0	27	4	1	28	0	28	0	28	0	28	0

2. Chỉ tiêu với HS:

*/ Chỉ tiêu chất lượng đại trà:

KHỐI	TS HS	Môn học & HDGD						NĂNG LỰC						PHẨM CHẤT					
		HTT		HT		CHT		TỐT		ĐẠT		CCG		TỐT		ĐẠT		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	151	78	51.7	55	36.4	18	11.9	78	51.7	55	36.4	18	11.9	111	73.5	40	26.5	0	
2	138	61	44,2	77	55,8	0	0,0	61	44,2	77	55,8	0	0,0	100	72,5	38	27,5	0	
3	147	63	42.9	84	57.1	0	0.0	63	42.9	84	57.1	0	0.0	110	74.8	37	25.2	0	
4	116	60	51,7	56	48,3	0	0,0	60	51,7	56	48,3	0	0,0	92	79,3	24	20,7	0	
5	103	50	48.5	53	51.5	0	0.0	50	48.5	53	51.5	0	0.0	80	77.7	23	22.3	0	
CỘNG	655	312	47,6	325	49,6	18	2,7	312	47,6	325	49,6	18	2,7	493	75,3	162	24,7	0	

Kết quả giáo dục theo khối:

KHỐI	TSHS	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	151	40	26,5	38	25,2	55	36,4	18	11,9
2	138	29	21,0	31	22,5	78	56,5	0	0,0
3	147	32	21,8	31	21,1	84	57,1	0	0,0
4	116	29	24,8	31	26,5	56	48,7	0	0,0
5	103	24	23,3	26	25,2	53	51,5	0	0,0
Cộng	655	154	23,5	157	24,0	326	49,8	18	2,7

100% học sinh khối 3; 4; 5 được học anh văn và học tin học theo chương trình GDPT 2018;

Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 7 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng trong học tập.

**/ Chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn:*

- Đăng ký khen thưởng cấp trường đối với HS;

KHỐI	TS HS	HS XS	HS TIÊU BIỂU	TỔNG	TỈ LỆ
1	151	40	38	78	51,7
2	138	29	31	60	43,5
3	147	32	31	63	42,9
4	116	29	31	60	51,7
5	103	21	29	50	48,5
	655	151	160	311	47,5

- Đăng ký các hội thi, giao lưu đối với HS;

HỘI THI - GL	Các cấp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
VSCĐ	Trường	20	20	20	20	15	95
	Xã	5	5	5	5	3	23
	Tỉnh						0
Vyolimpic Toán TV	Trường	8	8	8	8	6	38
	Xã	4	4	4	4	4	20
	Tỉnh		2	2	2		6
Vyolimpic Toán TA	Trường			2	3	2	7
	Xã						0
	Tỉnh						0
IOE	Trường			4	5	5	14
	Xã			2	5	5	12
	Tỉnh				4	4	8
Trạng nguyên TV	Thi Hương	4	4	4	4		16
	Thi Hội	1	1	1	1		4

	Thị Đình						0
Giao lưu Tiếng Việt (HSDTTS)	Trường	12	12	12	8		44
	Xã	2	2	2	1		7
	Tỉnh						0
Giao lưu tiếng Anh theo chủ đề	Trường				4	10	14
	Huyện				2	5	7
	Tỉnh						0
Olympic TV-Toán tuổi thơ (khối 5)	Trường						0
	Xã						0
	Tỉnh						0
GL CLB: Aerobic, múa hát sân trường...	Trường		138	148	117	103	506
	Xã		10	8	10	10	38
	Tỉnh						0
Cuộc thi Sáng tạo	Trường	x	x	x	X	x	0
	Xã	x	x	x	X	x	0
	Tỉnh						0

**/ Công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số:*

Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 99% trở lên.

Đảm bảo duy trì sĩ số: 99,8 %;

Tỉ lệ chuyên cần đạt 98% trở lên.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND các cấp và PGDĐT hỗ trợ việc xin kinh phí bổ sung hoặc sửa chữa các hạng mục công trình còn thiếu hoặc đã xuống cấp; Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí đánh giá thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định phân công chuyên môn, thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Đối với Phó hiệu trưởng;

2.1. Cô Lê Thị Hồng Vân;

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 8 đến 9 buổi /tuần. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng các đội tuyển học sinh có năng khiếu để tham gia các cuộc thi, giao lưu, kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra định kì trong năm học. Quản lý, chỉ đạo hoạt động của y tế học đường, chữ thập đỏ, công tác bán trú; Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên;

2.2. Cô Nguyễn Thị Bến;

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục, KH kiểm tra nội bộ, KH BDTX, kế hoạch chuyển đổi số; Xây dựng kế hoạch cho các hoạt động trải nghiệm, hoạt động của các CLB; hoạt động của thư viện; công tác phổ cập GD, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn của nhà trường;

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn tổ khối chuyên môn; Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học; Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên;

3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Xây dựng và triển khai kế hoạch các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tham gia đầy đủ các phong trào của đoàn - đội và nhà trường tổ chức.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác;

Thực hiện chỉ đạo chuyên môn của nhà trường;

4. Đối với giáo viên:

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng

nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục;

5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

6. Đối với giáo viên kiêm thư viện, thiết bị:

Giữ gìn tài sản của phòng thư viện – thiết bị; tham gia tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

7. Đối với nhân viên kế toán: Thực hiện nghiêm túc luật tài chính. Thanh quyết toán theo chế độ nhà nước kịp thời; vào sổ kế toán hàng ngày, chứng từ rõ ràng, chính xác, giáo viên ký nhận ghi rõ họ tên.

Thực hiện các chế độ báo cáo tài chính, bảo hiểm xã hội đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý tài chính: mua sắm tài sản phải được duyệt kế hoạch của hiệu trưởng, làm thủ tục nhập kho, xuất kho theo quy định.

Chịu trách nhiệm tham mưu với thủ trưởng đơn vị về mọi mặt hoạt động tài chính;

8. Đối với nhân viên bảo vệ:

Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học.

Kiểm soát người ra vào trường học trong giờ học của HS.

Tập huấn và thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ;

Trên đây là Phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, của trường tiểu học Lê Hồng Phong, được thông qua Hội nghị CCVC đầu năm; đề nghị các tổ chuyên môn, các đoàn thể, cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (báo cáo);
- HĐT (duyệt);
- Chi bộ (chỉ đạo);
- Đoàn thể, PHHS (phối hợp);
- Tổ CM, CB-GV-NV (thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHẠM THỊ THOAN

CÁC BÊN CÙNG THAM GIA

ĐỘI TNTP HCM
TPT

BAN ĐẠI DIỆN PHHS
TRƯỞNG BAN

DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỞNG

[illegible]